PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2012/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2012*

THÔNG TƯ
Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Công ty kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2933/QĐ-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và Tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên doanh nghiệp, trụ sở chính và tư cách pháp nhân

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam là một tổ chức kinh tế do Nhà nước làm chủ sở hữu 100% vốn được thành lập theo Quyết định số 2933/QĐ-BTC ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về kinh doanh xổ số, chế độ quản lý tài chính của Công ty và quy định tại Điều lệ này.

3. Tên doanh nghiệp:

- Tên tiếng Việt đầy đủ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam.

- Tên viết tắt tiếng Việt: Công ty Xổ số điện toán Việt Nam.

- Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Lottery Company.

- Tên viết tắt quốc tế: VLC.

4. Trụ sở chính: Công ty Xổ số điện toán Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) có trụ sở chính tại số 8 Phan Huy Chú - Quận Hoàn Kiếm - Thành phố Hà Nội.

5. Công ty có một số chi nhánh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc thành lập các chi nhánh do Chủ tịch Công ty quyết định căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở chấp thuận của Bộ Tài chính.

6. Công ty có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam, hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật.

7. Công ty có vốn và tài sản riêng, thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và chế độ thống kê theo quy định định của pháp luật.

8. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng giám đốc Công ty.

Điều 2. Ngành, nghề kinh doanh

1. Kinh doanh các loại hình sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán.

2. Thực hiện các chức năng kinh doanh các loại hình trò chơi giải trí có thưởng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Vốn điều lệ và vốn hoạt động của Công ty

1. Vốn điều lệ của công ty là 500 tỷ đồng (năm trăm tỷ đồng), trong đó:

a) Vốn nhà nước cấp ban đầu: 300 tỷ đồng để đầu tư ban đầu về trụ sở, cơ sở vật chất, kỹ thuật và vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty;

b) Vốn bổ sung trong quá trình hoạt động kinh doanh: 200 tỷ đồng từ Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty không được giảm vốn điều lệ trong quá trình hoạt động. Việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi có sự thay đổi vốn điều lệ, Công ty phải điều chỉnh vốn điều lệ trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và công bố thông tin theo quy định.

3. Vốn hoạt động của công ty bao gồm: Vốn điều lệ do Nhà nước cấp và bổ sung trong quá trình hoạt động kinh doanh, các nguồn vốn vay, vốn huy động và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành

Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của Công ty bao gồm: Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, bộ máy giúp việc tại Công ty và một số chi nhánh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 5. Chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu

1. Chính phủ thống nhất quản lý và tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Bộ Tài chính theo phân công của Chính phủ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty.

2. Bộ Tài chính ủy quyền cho Chủ tịch Công ty thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước tại Công ty theo quy định tại Điều 13 Điều lệ này.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu

Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty thực hiện theo Điều 64, Điều 65 và Điều 66 Luật Doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn có liên quan và quy định tại Điều lệ này.

Điều 7. Hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức đó.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 8. Nhiệm vụ hoạt động

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước.

2. Thực hiện phát hành các loại hình sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán trên phạm vi cả nước để đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của người dân theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo duy trì an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

3. Tổ chức phân phối vé số thông qua các thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, Internet đảm bảo an toàn, bảo mật, ổn định, minh bạch, khách quan và trung thực.

4. Tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn được chủ sở hữu chấp thuận.

5. Thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với ngân sách nhà nước và nguồn thu ngân sách từ hoạt động kinh doanh xổ số điện toán để lại 100% cho các địa phương để sử dụng cho các mục tiêu nâng cao phát triển y tế, giáo dục, an sinh và phúc lợi xã hội theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 9. Quyền hạn của Công ty

1. Quyền hạn của Công ty đối với vốn và tài sản

a) Chiếm hữu, sử dụng vốn của Công ty để kinh doanh và thực hiện các hoạt động hợp pháp khác trong đó bao gồm thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực kinh doanh chính;

b) Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực khác được Nhà nước giao để kinh doanh theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;

c) Được phép huy động vốn theo quy định của pháp luật để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Việc huy động vốn để kinh doanh được thực hiện theo nguyên tắc tự vay, tự trả, tự chịu trách nhiệm, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn huy động và không được làm thay đổi hình thức sở hữu của Công ty.

2. Quyền hạn của Công ty trong kinh doanh

a) Chủ động tổ chức kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả. Công ty được phép lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh theo quy định của pháp luật để tổ chức kinh doanh có hiệu quả theo nguyên tắc không làm thay đổi hình thức sở hữu của Công ty. Đối tác hợp tác kinh doanh được chọn sau khi có sự chấp thuận của Bộ Tài chính;

b) Chủ động kinh doanh các loại hình sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán trên phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật;

c) Chủ động tổ chức phân phối vé xổ số tự chọn số điện toán thông qua các thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, Internet theo kế hoạch kinh doanh được

Bộ Tài chính phê duyệt và phát triển mạng lưới phân phối thông qua việc lựa chọn các tổ chức, cá nhân làm đại lý theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số;

d) Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động; lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và theo quy định của pháp luật lao động;

e) Tham gia, hợp tác với các tổ chức Hiệp hội về xổ số quốc tế và khu vực;

g) Nghiên cứu và đề xuất với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền việc sửa đổi, ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán;

h) Các quyền khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Điều 10. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nghĩa vụ đối với vốn và tài sản

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn, tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác được nhà nước giao để kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổn thất các nguồn vốn và tài sản của Công ty;

b) Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty và quy định khác của pháp luật.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã được cho phép trong Quyết định thành lập và Điều lệ của Công ty bảo đảm chất lượng dịch vụ do Công ty thực hiện;

b) Tuân thủ các quy định của Nhà nước về kinh doanh xổ số, đảm bảo nguyên tắc minh bạch, khách quan, trung thực, bảo vệ quyền và lợi ích của các bên tham gia;

c) Bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán được an toàn, ổn định và chính xác, chịu trách nhiệm về hoạt động nghiệp vụ tại trụ sở chính, chi nhánh đã đăng ký theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán có trách nhiệm với xã hội bao gồm kiểm soát chặt chẽ, tư vấn, hỗ trợ khách hàng chơi xổ số theo đúng đối tượng và hạn mức được phép theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và thực hiện việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ trúng thưởng theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật;

g) Tổ chức quản lý, kiểm soát và điều hành nhằm sử dụng có hiệu quả vốn và các nguồn lực được Nhà nước giao và các nguồn lực khác trong hoạt động của Công ty;

h) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu, các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan; tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện chế độ tài chính, báo cáo thống kê, kế toán, kiểm toán, công khai tài chính, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Công ty

1. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Công ty bao gồm:

a) Chủ tịch Công ty;

b) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc;

c) Kiểm soát viên;

d) Các chi nhánh tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Công ty có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu kinh doanh trong quá trình hoạt động. Công ty phải báo cáo Bộ Tài chính để tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ khi thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục 1
CHỦ TỊCH CÔNG TY

Điều 12. Chức năng của Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty là đại diện được chủ sở hữu ủy quyền tổ chức thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty.

2. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Công ty

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Công ty.

2. Tổ chức xây dựng và quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của Công ty.

3. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, sản phẩm dịch vụ; các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản và công nghệ thông tin, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thanh lý, nhượng bán tài sản và hợp đồng khác có giá trị không vượt quá thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các chi nhánh của Công ty sau khi được Bộ trưởng Bộ Tài chính chấp thuận.

5. Quyết định các phương án huy động vốn để phục vụ nhiệm vụ kinh doanh có giá trị không vượt quá thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Quyết định cơ cấu tổ chức, phương án tổ chức kinh doanh, quy chế quản lý nội bộ Công ty, biên chế bộ máy quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật, khen thưởng đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty.

8. Kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

9. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty; phương án xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh (nếu có); thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

10. Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Kiểm soát viên, xem xét báo cáo kết quả kiểm soát và báo cáo thẩm định quyết toán tài chính của Công ty do Kiểm soát viên thực hiện.

11. Yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo và thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp phát hiện hoạt động của Công ty có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc trái với Điều lệ này.

12. Tổ chức thực hiện các quyết định của chủ sở hữu Công ty.

13. Báo cáo chủ sở hữu kết quả và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

14. Quyết định các vấn đề sau khi được chủ sở hữu Công ty chấp thuận hoặc phê duyệt:

a) Quyết định mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh dài hạn, trung hạn, hàng năm của Công ty; việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh chính của Công ty;

b) Phê duyệt các dự án đầu tư, xây dựng; hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thanh lý, nhượng bán tài sản và hợp đồng khác trên mức quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này;

c) Quyết định việc đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ Công ty;

d) Phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

đ) Quy chế trả lương, thù lao, quy chế thưởng cho Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty; số lượng Phó Tổng giám đốc;

g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nhưng chưa được chủ sở hữu ủy quyền.

15. Thực hiện phân cấp cho Tổng giám đốc quyết định các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

16. Các quyền và nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ sở hữu và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty

1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định. Chủ tịch Công ty làm việc theo chế độ chuyên trách, không kiêm chức danh Tổng giám đốc Công ty. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Công ty tối đa không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch Công ty:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Có năng lực quản lý và kinh doanh, có trình độ đại học trở lên; nắm vững chính sách về lĩnh vực xổ số và có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành trong lĩnh vực tài chính, xổ số;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

đ) Không có vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột giữ chức danh Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên, Thủ quỹ tại Công ty;

e) Không phải là người liên quan (vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột) của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Chủ tịch Công ty;

g) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm, thay thế trong những trường hợp sau đây:

a) Khi công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu kế hoạch do chủ sở hữu giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan để chủ sở hữu chấp nhận;

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;

c) Không đủ sức khỏe, năng lực, uy tín để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

d) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

đ) Không tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu;

e) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính Công ty;

g) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật;

h) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

i) Nghỉ hưu;

k) Các trường hợp khác theo quyết định của chủ sở hữu phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Công ty căn cứ vào quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Mục 2
KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 15. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có số lượng không quá 03 (ba) thành viên chuyên trách do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm, trong đó có 01 (một) kiểm soát viên được cử phụ trách chung để lập kế hoạch công tác, phân công, điều phối công việc của các Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên tối đa không quá 03 (ba) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

2. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Kiểm soát viên có nhiệm vụ sau đây:

a) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty và Tổng giám đốc khi tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty và trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo của Công ty.

Khi phát hiện Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng vi phạm nghĩa vụ người quản lý theo Điều lệ Công ty, có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì phải báo cáo ngay bằng văn bản với Chủ tịch Công ty để yêu cầu người vi phạm chấm dứt và khắc phục hậu quả; trường hợp xét thấy vi phạm đến mức nghiêm trọng thì phải báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính;

b) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý, báo cáo thẩm định và các báo cáo khác trước khi trình Chủ tịch Công ty và Bộ Tài chính;

c) Kiến nghị đại diện chủ sở hữu các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Công ty;

d) Các nhiệm vụ khác theo phân công của chủ sở hữu Công ty hoặc người được ủy quyền.

4. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tiếp cận hồ sơ, tài liệu về công tác quản lý và điều hành tại trụ sở chính hoặc chi nhánh của Công ty. Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

5. Kiểm soát viên phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan và không phải là người có liên quan (vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột) của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm.

6. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên căn cứ vào quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Mục 3
TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 16. Chức năng của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Tổng giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ Công ty và các quyết định của Chủ tịch Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Điều 17. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng thuê, chấm dứt hợp đồng thuê, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Công ty. Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định việc khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng giám đốc trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Công ty. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc tối đa không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

2. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, thay thế trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ tịch Công ty giao mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng hoặc không được Bộ Tài chính chấp nhận sau khi đã có báo cáo; vi phạm nhiều lần và có hệ thống quyết định của Chủ tịch Công ty, Điều lệ của Công ty;

b) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty;

c) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

d) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;

đ) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

e) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác;

g) Không đảm bảo sức khỏe để đảm nhận công việc.

3. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc căn cứ vào quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc

Người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc của Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý điều hành công ty; có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn và ít nhất ba năm kinh nghiệm tham gia quản lý, điều hành trong lĩnh vực tài chính.

3. Không phải là người có liên quan (vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột) của Chủ tịch Công ty và không phải là người có liên quan của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Tổng giám đốc.

4. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

5. Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Xây dựng và đề xuất chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch hàng năm, phương án đầu tư của Công ty để báo cáo Chủ tịch Công ty; tổ chức thực hiện kế hoạch này sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của chi nhánh và các phòng chuyên môn; soạn thảo, kiến nghị sửa đổi, bổ sung và ký ban hành các quy chế quản lý nội bộ và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Công ty sau khi Chủ tịch Công ty thông qua.

3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty trong phạm vi thẩm quyền được giao.

4. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty; tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty.

5. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Chủ tịch Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; trình báo cáo quyết toán hàng năm; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng kế hoạch nhân sự, chế độ tiền lương, thưởng, tiêu chuẩn, chế độ về cán bộ, quy hoạch đào tạo của Công ty trình Chủ tịch Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện; bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, tuyển dụng, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý, người lao động

trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty, chủ sở hữu Công ty.

7. Quyết định quy chế trả lương, thù lao, quy chế thưởng cho người lao động và cán bộ quản lý trừ các chức danh do chủ sở hữu Công ty quyết định và thực hiện trả lương, thù lao, tiền thưởng cho người lao động và cán bộ quản lý trên cơ sở quy định của pháp luật về cơ chế tiền lương đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

8. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, quyết định của Chủ tịch Công ty, hoặc các quyền khác được quy định tại hợp đồng lao động mà Tổng giám đốc ký với Chủ tịch Công ty.

Điều 20. Quan hệ giữa Tổng giám đốc và Chủ tịch Công ty, Chủ sở hữu trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng giám đốc phải báo cáo ngay với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại quyết định. Chủ tịch Công ty phải xem xét đề nghị của Tổng giám đốc. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc tháng, quý và năm, Tổng giám đốc phải báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh kỳ vừa qua và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định, Chủ tịch Công ty phải gửi báo cáo bằng văn bản về quyết định của Chủ tịch Công ty về các vấn đề phải xin ý kiến của chủ sở hữu công ty chấp nhận quy định tại Điều lệ này.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Công ty và các kiến nghị phê duyệt của Chủ tịch Công ty quy định tại Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này, Chủ sở hữu phải ra quyết định bằng văn bản phê duyệt hoặc trả lời Công ty.

5. Chủ tịch Công ty có quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Chủ tịch Công ty do Tổng giám đốc chủ trì. Chủ tịch Công ty dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

6. Trường hợp cuộc họp do Chủ tịch Công ty chủ trì để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

Mục 4
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BỘ MÁY GIÚP VIỆC, CHI NHÁNH

Điều 21. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty

1. Các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế theo đề nghị của Tổng giám đốc và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Phó Tổng giám đốc có nhiệm vụ tham mưu giúp Tổng giám đốc trong việc điều hành Công ty, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Tổng giám đốc giao phù hợp với Điều lệ này, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Kế toán trưởng

a) Kế toán trưởng tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, trước Chủ tịch Công ty và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền; thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan;

b) Kế toán trưởng phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện quy định trong Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

4. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm với thời hạn tối đa là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng căn cứ vào các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Bộ máy giúp việc của Công ty

1. Bộ máy giúp việc bao gồm các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty cũng như trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công ty.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Tổng giám đốc quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận. Trong quá trình hoạt động, Tổng giám đốc có thể đề nghị Chủ tịch Công ty xem xét, quyết định việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của bộ máy giúp việc và biên chế cán bộ để phù hợp với yêu cầu hoạt động của Công ty.

3. Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của bộ máy giúp việc sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

Điều 23. Chi nhánh của Công ty

1. Chi nhánh của Công ty là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, được tổ chức theo nhu cầu kinh doanh, phù hợp với quy mô và nhu cầu quản lý, hoạt động Công ty, do Chủ tịch Công ty quyết định thành lập theo đề nghị của Tổng giám đốc và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Mỗi chi nhánh có Giám đốc, các Phó giám đốc và các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ. Tổng giám đốc bổ nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc các chi nhánh sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

2. Quy chế tổ chức, hoạt động của chi nhánh do Tổng giám đốc Công ty quy định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

Chương IV
CƠ CHẾ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Điều 24. Cơ chế tài chính - kế toán của Công ty

1. Công ty thực hiện quy chế tài chính và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Chế độ tiền lương và các lợi ích khác của Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên và người lao động tại Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

3. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm (theo năm dương lịch) và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 cùng năm. Riêng năm tài chính đầu tiên được tính từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm đó.

Điều 25. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

1. Công ty phải thực hiện các nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật về thuế và nộp các khoản thu tài chính với Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Nguồn thu ngân sách từ hoạt động kinh doanh xổ số điện toán được phân bổ dựa trên doanh thu thực tế phát sinh trên địa bàn để lại 100% cho các địa phương sử dụng cho các mục tiêu nâng cao phát triển y tế, giáo dục, an sinh và phúc lợi xã hội theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chương V
TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 26. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

1. Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và các tổ chức sau đây:

a) Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức Công ty;

b) Tổ chức Công đoàn Công ty;

c) Ban Thanh tra nhân dân.

2. Người lao động thực hiện quyền giám sát, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Nội dung tham gia quản lý của người lao động

Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau đây:

1. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển kinh doanh, sắp xếp lại bộ máy của Công ty.

2. Các nội quy, quy chế của Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

3. Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của Công ty.

4. Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh chủ chốt của Công ty.

5. Thông qua đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu công nhân viên chức và tổ chức Công đoàn, người lao động có quyền thảo luận và biểu quyết quyết định các vấn đề sau đây:

a) Nội dung hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung thỏa ước lao động tập thể để đại diện tập thể người lao động ký kết với Tổng giám đốc;

b) Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với quy định của Nhà nước;

c) Đánh giá kết quả hoạt động và chương trình hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

d) Bầu Ban Thanh tra nhân dân.

Chương VI
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN

Điều 28. Tổ chức lại Công ty

1. Việc tổ chức lại Công ty do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

2. Trường hợp tổ chức lại Công ty dẫn đến thay đổi hình thức pháp lý, ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ thì Công ty phải làm thủ tục đăng ký lại hoặc đăng ký bổ sung với cơ quan đăng ký kinh doanh.

3. Trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 29. Giải thể, phá sản Công ty

1. Công ty bị giải thể theo quyết định của Chủ sở hữu sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

2. Trình tự, thủ tục giải thể Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc giải quyết phá sản đối với Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 06/10/2012.

Điều 31. Các vấn đề chưa nêu trong Điều lệ

Các vấn đề chưa nêu trong Điều lệ này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ này do Bộ Tài chính xem xét, quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà